

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phân bổ chi tiết vốn nguồn ngân sách
Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023
trên địa bàn huyện Ngọc Hôi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây
dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu
quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương
năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc
Hôi;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Ngọc Hôi về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm
2023 của HĐND huyện;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hôi tại Tờ trình số
87/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế
hoạch phân bổ chi tiết vốn nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương
trình MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện Ngọc Hôi; Báo cáo thẩm tra của các
Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân
dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phân bổ chi tiết vốn nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (tại Phụ biểu số III Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện), chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo.

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi (tại Phụ biểu số V Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện), chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo.

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- Sở LĐTB&XH;
- Thường trực Huyện ủy 9 (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- BTT. UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH.



CHỦ TỊCH

Đình Cao Cường

ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023 HUYỆN NGỌC HỒI

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2023				Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh			Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú		
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác	NSTW			NSDP	Huy động dân góp và vốn khác
A	VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN						191.988	43.090	130.890	18.008	36.682	28.366	5.000	3.316	37.029	28.366	5.000	3.663		
1	Xã Đắk Đúc						1.987	1.218	588	181	1.752	1.013	588	151	1.752	1.013	588	151		
1.1	Nâng cấp sửa chữa một số hạng mục khu du lịch cộng đồng thôn Đắk Răng, xã Đắk Đúc	Xã Đắk Đúc	Chuyên tiếp	UBND xã Đắk Đúc	2022-2024	1111-09/8/2022	1.450	878	440	132	1.220	678	440	102	1.220	678	440	102		
1.2	Bê tông sân thể thao thôn Nông Chà	Xã Đắk Đúc	KCM	UBND xã Đắk Đúc	2023		50	45		5	45	40		5	45	40		5	*	
1.3	Bê tông hóa đường liên thôn Dục Nhảy 1-Ngọc Hiệp	Xã Đắk Đúc	KCM	UBND xã Đắk Đúc	2023		487	295	148	44	487	295	148	44	487	295	148	44	*	
2	Xã Đắk Nông						1.378	1.114	138	126	1.263	1.013	138	111	1.233	983	138	111		
2.1	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Pook, xã Đắk Nông	Xã Đắk Nông	Chuyên tiếp	UBND xã Đắk Nông	2022-2023	1112-09/8/2022	864	785		79	748	684		64	718	654		64		
2.2	Bê tông hóa đường giao thông thôn Dục Nội	Xã Đắk Nông	KCM	UBND xã Đắk Nông	2023		454	275	138	41	455	275	138	41	455	275	138	41	*	
2.3	Sân bóng chuyền thôn Dục Nội và Đắk Giảng	Xã Đắk Nông	KCM	UBND xã Đắk Nông	2023		60	54		6	60	54		6	60	54		6	*	
3	Xã Đắk Kan						2.156	1.960	0	196	1.096	1.013	-	83	1.096	1.013	0	83		
3.1	Đường giao thông trục thôn Hòa Bình (Nhánh 1), xã Đắk Kan	Xã Đắk Kan	Chuyên tiếp	UBND xã Đắk Kan	2022-2023	1115-09/8/2022	616	560		56	202	200		2	202	200		2		
3.2	Đường giao thông trục thôn Hào Phú	Xã Đắk Kan	KCM	UBND xã Đắk Kan	2023-2024	1828-16/12/2022	1.540	1.400		140	894	813		81	894	813		81		
4	Xã Sa Loong						9.864	7.603	1.364	897	8.073	5.039	2.300	734	8.063	6.126	1.213	724		
4.1	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Sa Loong (THCS Nguyễn Huệ)	Xã Sa Loong	Chuyên tiếp	UBND xã Sa Loong	2022-2024	1120-09/8/2022	6.124	5.403	164	557	5.720	4.000	1.200	520	5.710	5.087	112,59	510		
4.2	Đường vào khu sản xuất thôn Giang Lô 1 đi 200A	Xã Sa Loong	Chuyên tiếp	UBND xã Sa Loong	2022-2024	1121-09/8/2022	3.740	2.200	1.200	340	2.353	1.039	1.100	214	2.353	1.039	1.100	214		
5	Xã Pờ Y						5.367	3.139	1.720	488	2.819	1.013	1.550	256	2.819	1.013	1.550	256		
23	Đường giao thông nông thôn (đầu nối thôn Kon Chôn đến thôn Bắc Phong)	Xã Pờ Y	Chuyên tiếp	UBND xã Pờ Y	2022-2024	1116-09/8/2022	1.540	900	500	140	825	300	450	75	825	300	450	75		
24	Đường đi Nghia trang nhân dân thôn Bắc Phong	Xã Pờ Y	Chuyên tiếp	UBND xã Pờ Y	2022-2024	1117-09/8/2/2022	1.957	1.159	620	178	894	313	500	81	894	313	500	81		



TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Phân loại dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2023			Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh			Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú			
						Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác	NSTW	NSDP		Huy động dân góp và vốn khác			NSTW	NSDP	Huy động dân góp và vốn khác
25	Đường giao thông thôn Máng Tôn (Nhánh 3)	Xã Pờ Y	Chuyên tiếp	UBND xã Pờ Y	2022-2024	1118-09/8/2022	1.870	1.100	600	170	1.100	400	600	100	1.100	400	600	100		
6	<i>Xã Đăk Xú</i>						2.133	1.259	680	194	1.114	1.013	-	101	1.144	1.043	0	101		
6.1	Đường giao thông nông thôn thôn KơIoi, xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	Chuyên tiếp	UBND xã Đăk Xú	2022-2024	1113-09/8/2022	1.122	660	360	102	564	513		51	594	543		51		
6.2	Đường giao thông nông thôn thôn Đăk Tang	Xã Đăk Xú	Chuyên tiếp	UBND xã Đăk Xú	2022-2024	1114-09/8/2022	1.011	599	320	92	550	500		50	550	500		50		
7	<i>Huyện Nông thôn mới</i>						169.103	26.777	126.400	15.926	20.564	18.261	424	1.879	20.921	17.174	1.511	2.236		
7.2	Đường trung tâm thị trấn Plei Kán (điểm đầu giao tại Km 1485+850 đường Hồ Chí Minh, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường Hồ Chí Minh)	TT Plei Kán	Chuyên tiếp	BQLDA ĐTXD huyện	2020-2024	1123-10/10/2019	152.279	15.000	123.000	14.279	8.716	7.924		792	8.716	7.924		792		
7.3	Đường vào khu xử lý rác tập trung của huyện	Xã Đăk Kan	Chuyên tiếp	BQLDA ĐTXD huyện	2022-2024	1754-08/12/2022	10.800	7.560	2.160	1.080	5.500	5.000		500	6.181	5.033	271	877		
7.4	Đầu tư nâng cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Hòa Bình, xã Đăk Kan	Xã Đăk Kan	KCM	UBND xã Đăk Kan	2022-2024	1820-16/12/2022	2.970	2.079	621	270	2.970	2.700		270	2.970	2.079	621	270		
7.5	Sửa chữa nâng cấp thủy lợi Đăk Rơ Ling 2, xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	KCM	UBND xã Đăk Dục	2023-2025	1819-16/12/2022	1.000	700	200	100	2.424	2.070	124	230	1.000	700	200	100		
7.6	Sửa chữa nâng cấp công trình cấp công trình nước sinh hoạt thôn Giang Lô 1, Sa Loong	Xã Sa Loong	KCM	UBND xã Sa Loong	2023-2024	1821-16/12/2022	954	668	199	87	954	567	300	87	954	668	199	87		
7.7	Sửa chữa nâng cấp thủy lợi Đăk Bông	Xã Đăk Nông	KCM	UBND xã Đăk Nông	2023-2024	603-11/05/2023	1.100	770	220	110				1.100	770	220	110			





ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC HỒI

(Kèm theo Nghị quyết số 10 /NQ-HĐND ngày 1 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Dự án (Tiểu dự án/Đơn vị thực hiện)	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng Kế hoạch vốn	6.264	6.264	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	2.106	2.106	
1	Xã Đắk Ang	900	900	
2	Xã Sa Loong	600	600	
3	Xã Đắk Nông	300	300	
4	Xã Pờ Y	306	306	
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.416	1.416	
II.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1416	911	
1	Thị trấn Plei Kần	516	330	
2	Xã Đắk Duc	400	261	
3	Xã Đắk Xú	500	320	
II.2	Tiểu Dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	0	505	
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	0	100	
2	Phòng Y tế	0	10	
3	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi	0	395	
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.185	2.185	
III.1	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.714	1.714	
1	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	1000	1.000	
2	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	714	714	
III.3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	471	471	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	471	471	
IV	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	258	258	
IV.1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	177	177	
1	Phòng Văn hóa và thông tin huyện	177	177	
IV.2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	81	81	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	81	81	
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	299	299	
V.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	195	195	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	195	195	
V.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	104	104	
1	Phòng Lao động, thương binh và Xã hội	104	104	